

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/HĐTD

Điện Biên, ngày 16. tháng 5 năm 2019

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UB ngày 31 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho phép Công ty xăng dầu Điện Biên thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Cửa hàng xăng dầu tại địa bàn thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;

Hôm nay, ngày 16. tháng 5 năm 2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

Do ông: Nguyễn Đăng Nam – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện.

II. Bên thuê đất là Công ty xăng dầu Điện Biên:

Địa chỉ: Số 89, tổ 21 Phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0215 3810930 – 0215.3810597.

Đại diện là ông: Quảng Văn Xuân - Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

Tài khoản số: 8900211000004 tại Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Điện Biên.

III. Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê đất với các Điều, Khoản sau:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 781,0m² đất (Bảy trăm tám mươi một mét vuông) tại địa bàn thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

2. Vị trí, ranh giới khu đất thuê được xác định tại Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT01113 ngày 25 tháng 12 năm 2015 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền UBND tỉnh Điện Biên cấp.

3. Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 06 tháng 8 năm 2059.

4. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng (*Xây dựng cửa hàng xăng dầu*).

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định như sau:

1. Giá đất để tính tiền thuê đất: Theo quy định hiện hành.

2. Tiền thuê đất được tính từ: Ngày 31 tháng 5 năm 2018.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Bên cho thuê đất bảo đảm quyền sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê... thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

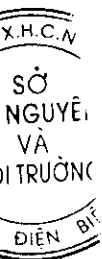
3. Trong thời hạn Hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thông báo cho Bên cho thuê biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;



4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được thực hiện thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản và gửi đến cơ quan thu thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

